TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 30 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 056 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; Sinh ngày 08/10/1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghệp: Làm ruộng.

Bị đơn: AnhVũ Ngọc T; Sinh ngày 20/06/1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghệp: Làm Ruộng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

Họ và tên: Vũ Nam P – Sinh ngày 13 tháng 07 năm 2016.

Giao con chung Vũ Nam P cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Toà án.

Anh Vũ Ngọc T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị N.

Anh Vũ Ngọc T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005248 ngày 05/6/2018. Nay chị Nguyễn Thị N được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự: Chị N, anh T;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Hoàng